

macro

CHƯƠNG 19

Những lý thuyết mới về Chu kỳ Kinh Doanh

kinh tế vĩ mô

bản thứ năm

N. Gregory Mankiw

Bài giảng của Phạm Thế Anh
 pham.theanh@yahoo.com
 (dịch và sửa theo bài giảng của Ron Cronovich)

© 2002 Worth Publishers, all rights reserved

Mục tiêu của chương

Chương này trình bày tổng quan về những công trình nghiên cứu gần đây thuộc hai lĩnh vực:

- Lý thuyết Chu kỳ Kinh doanh Thực tế - RBC
- Kinh tế học Keynes mới

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory
slide 1

Lý thuyết Chu kỳ Kinh doanh Thực tế

- mọi giá cả đều linh hoạt, kể cả trong ngắn hạn
 - hàm ý tiền có tính trung lập, kể cả trong ngắn hạn
 - sự phân đôi cổ điển duy trì ở mọi thời điểm
- những biến động của sản lượng, việc làm, và các biến khác là những phản ứng tối ưu đối với những thay đổi ngoại sinh của môi trường kinh tế
- các cú sốc công nghệ là nguyên nhân chính gây ra biến động kinh tế

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory
slide 2

Kinh tế học Robinson Crusoe

- Nền kinh tế chỉ có một người sản xuất – tiêu dùng duy nhất, giống như Robinson Crusoe trên đảo hoang.
- Giả sử Crusoe phân chia thời gian của mình cho
 - nghỉ ngơi
 - lao động
 - đánh bắt cá (sản xuất)
 - đan lưới đánh bắt cá (đầu tư)
- Giả sử trong khuôn khổ những giới hạn mà anh ta phải đối mặt, Crusoe hành động một cách tối ưu.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory
slide 3

Những cú sốc trong nền kinh tế Crusoe

- Đàn cá lớn bơi quanh đảo. GDP sẽ tăng bởi vì
 - Năng suất đánh cá của Crusoe cao hơn
 - Việc làm của Crusoe tăng: anh ta quyết định chuyển một số thời gian nghỉ ngơi sang đánh bắt cá để tận dụng lợi thế năng suất cao này
- Cơn bão lớn đổ vào đảo. GDP sẽ giảm:
 - Bão làm giảm năng suất, do vậy, Crusoe dành ít thời gian cho đánh bắt cá để tiêu dùng.
 - Quan trọng hơn, đầu tư giảm, bởi vì việc đan lưới bị trì hoãn cho đến khi bão tan
 - Việc làm giảm: Do anh ta không dành nhiều thời gian đánh cá hoặc đan lưới, Crusoe quyết định dành nhiều thời gian nghỉ ngơi.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory
slide 4

Những biến động kinh tế là những phản ứng tối ưu đối với các cú sốc

- Theo Lý thuyết Chu kỳ Kinh doanh Thực tế, những biến động trong nền kinh tế của chúng ta giống như những biến động trong nền kinh tế của Crusoe.

Các cú sốc là không mong muốn. Tuy nhiên một khi chúng xảy ra thì những biến động của sản lượng, việc làm, và các biến khác là những phản ứng tối ưu đối với các cú sốc này.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory
slide 5

Những tranh luận về lý thuyết RBC

...tóm gọn thành bốn chủ đề:

- Những thay đổi về việc làm phản ánh những thay đổi tự nguyện của cung lao động?
- Nền kinh tế trải qua những cú sốc lớn và ngoại sinh về năng suất trong ngắn hạn?
- Tiền có tính trung lập trong ngắn hạn?
- Tiền lương và giá cả linh hoạt trong ngắn hạn? Chúng điều chỉnh đủ nhanh để cân bằng cung cầu trên tất cả các thị trường?

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 6

Thị trường lao động

▪ Sự thay thế giữa các thời kỳ về lao động:

Theo lý thuyết RBC, người lao động sẵn sàng tái phân bổ lao động theo thời gian để phản ứng lại những thay đổi về tiền lương của lao động hiện tại so với tương lai.

- Tiền lương tương đối giữa các thời kỳ bằng với

$$\frac{(1+r)W_1}{W_2}$$

trong đó W_1 là tiền lương trong thời kỳ 1 (hiện tại) và W_2 là tiền lương trong thời kỳ 2 (tương lai).

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 7

Thị trường lao động

- Theo lý thuyết RBC,
 - các cú sốc gây ra những biến động đối với tiền lương giữa các thời kỳ
 - người lao động phản ứng bằng cách điều chỉnh cung lao động
 - điều này khiến việc làm và sản lượng biến động
- Những người phê phán lập luận rằng
 - cung lao động không nhạy cảm lắm đối với tiền lương thực tế giữa các thời kỳ
 - thất nghiệp cao ở các thời kỳ suy thoái chủ yếu là không tự nguyện

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 8

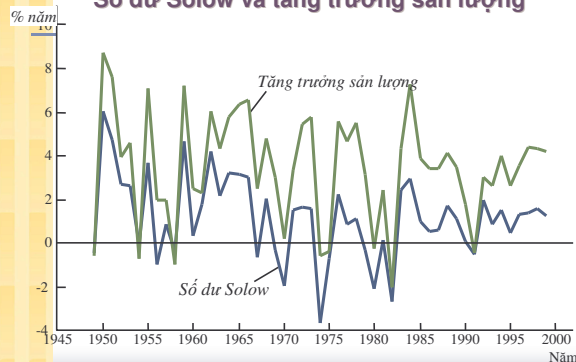
Các cú sốc năng suất

- Theo lý thuyết RBC, các cú sốc năng suất gây ra các biến động kinh tế.
- **Số dư Solow** là một thước đo phản ánh các cú sốc năng suất: nó phản ánh sự thay đổi của sản lượng mà tư bản và lao động không giải thích được.
- Lý thuyết RBC hàm ý rằng số dư Solow có tương quan cao với sản lượng. Liệu điều này có đúng không?

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 9

Số dư Solow và tăng trưởng sản lượng



CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 10

Các cú sốc công nghệ

- Những người ủng hộ lý thuyết RBC lập luận rằng sự tương quan cao giữa tăng trưởng sản lượng và số dư Solow là bằng chứng cho thấy các cú sốc năng suất là một nguyên nhân quan trọng của các biến động kinh tế.
- Những người phê phán cho rằng số dư Solow đo lường được thiên về phản ánh tính chu kỳ hơn là phản ánh trình độ công nghệ thực sự.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 11

Tính trung lập của tiền

- Những người phê phán RBC cho rằng sự cắt giảm tăng trưởng cung tiền và lạm phát luôn liên quan đến các thời kỳ có thất nghiệp cao và sản lượng thấp.
- Những người ủng hộ RBC phản ứng lại bằng cách cho rằng cung tiền là nội sinh:
 - Giả sử sản lượng được kỳ vọng sẽ giảm. Ngân hàng trung ương sẽ giảm cung tiền nhằm phản ứng lại sự giảm sút được dự tính trước về cầu tiền.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 12

Sự linh hoạt của tiền lương và giá cả

- Lý thuyết RBC giả định rằng tiền lương và giá cả là hoàn toàn linh hoạt, do vậy thị trường luôn cân bằng.
- Những người ủng hộ RBC lập luận rằng mức độ cứng nhắc của tiền lương và giá cả trong thế giới thực không quan trọng đối với việc giải thích những biến động kinh tế.
- Họ cũng thích giả định rằng giá cả là linh hoạt để nhất quán với lý thuyết kinh tế vi mô.
- Những người phê phán tin rằng sự cứng nhắc của tiền lương và giá cả có thể giải thích cho thất nghiệp không tự nguyện và tính không trung lập của tiền.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 13

Kinh tế học Keynes Mới

- Hầu hết các nhà kinh tế tin rằng những biến động trong ngắn hạn của sản lượng và việc làm phản ánh những dao động lệch khỏi tỷ lệ tự nhiên, và những dao động này xảy ra bởi vì tiền lương và giá cả là cứng nhắc.
- Những nghiên cứu của trường phái Keynes Mới cố gắng giải thích cho tính cứng nhắc của tiền lương và giá cả bằng cách xem xét hành vi kinh tế vi mô của việc điều chỉnh giá.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 14

Chi phí thực đơn nhỏ và ảnh hưởng ngoại hiện của tổng cầu

- Việc điều chỉnh giá gây ra ảnh hưởng ngoại hiện: Sự cắt giảm giá của một doanh nghiệp khiến cho mức giá chung giảm (mặc dù nhỏ). Điều này làm tăng cung tiền thực tế và làm tăng tổng cầu, các doanh nghiệp khác có lợi.
- **Chi phí thực đơn** là chi phí thay đổi giá (ví dụ như chi phí in những thực đơn mới hoặc chi phí gửi những bảng báo giá mới)
- Khi có chi phí thực đơn, giá cả cứng nhắc có thể là tối ưu đối với các doanh nghiệp mặc dù điều đó có thể là không có lợi cho toàn bộ nền kinh tế.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 15

Suy thoái do thất bại trong hợp tác

- Trong các thời kỳ suy thoái, sản lượng thấp, các lao động bị thất nghiệp, và các nhà máy nhàn rỗi.
- Nếu tất cả các doanh nghiệp và người lao động giảm giá của họ thì nền kinh tế sẽ trở về trạng thái toàn dụng.
- Tuy nhiên, không doanh nghiệp hoặc người lao động riêng lẻ nào cắt giảm giá của mình nếu không biết rằng các doanh nghiệp hoặc người lao động khác sẽ cắt giảm giá của họ. Do vậy, giá cả sẽ duy trì ở mức cao và suy thoái tiếp tục kéo dài.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 16

Tính không đồng bộ của tiền lương và giá cả

- Tất cả tiền lương và giá cả không điều chỉnh ở cùng một thời điểm.
- Tính không đồng bộ này của sự điều chỉnh tiền lương & giá cả khiến cho mức giá chung thay đổi một cách chậm chạp khi có những thay đổi về cầu.
- Mỗi doanh nghiệp và người lao động biết rằng khi họ giảm giá danh nghĩa của mình thì giá cả tương đối của họ sẽ thấp trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này khiến họ miễn cưỡng trong việc giảm giá.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 17

Những lý do chính để giá cả cứng nhắc: kết quả từ các cuộc điều tra các nhà quản lý

1. Thất bại trong hợp tác: các doanh nghiệp không thay đổi giá, đợi các doanh nghiệp khác cắt giảm trước
2. Các doanh nghiệp trì hoãn việc tăng giá cho tới khi chi phí tăng
3. Các doanh nghiệp thích thay đổi những thuộc tính khác của sản phẩm hơn, ví dụ như chất lượng, dịch vụ, và độ trễ giao hàng
4. Những hợp đồng ngầm: các doanh nghiệp ngầm thoả thuận ổn định giá, có lẽ là không vì 'tính công bằng' đối với khách hàng.
5. Những hợp đồng rõ ràng cố định giá cả danh nghĩa
6. Chi phí thực đơn

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 18

Kết luận: tình hình nghiên cứu

- Chương này đã xem xét hai trường phái xuất sắc đối với việc nghiên cứu chu kỳ kinh doanh: Lý thuyết Chu kỳ Kinh doanh Thực tế và Lý thuyết Keynes Mới.
- Không phải mọi nhà kinh tế đều nằm trong một trong hai trường phái này.
- Ngày càng nhiều nghiên cứu kết hợp ý nghĩa của cả hai trường phái để nghiên cứu những biến động kinh tế.

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 19

Tóm tắt chương

1. Lý thuyết chu kỳ kinh doanh thực tế
 - giả định tính linh hoạt hoàn hảo của tiền lương và giá cả
 - chỉ ra những biến động là do các cú sốc năng suất
 - những biến động này là tối ưu khi xảy ra các cú sốc
2. Những điểm gây tranh cãi của lý thuyết RBC
 - sự thay thế giữa các thời kỳ của lao động
 - tính quan trọng của các cú sốc năng suất
 - tính trung lập của tiền
 - tính linh hoạt của tiền lương và giá cả

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 20

Tóm tắt chương

3. Kinh tế học Keynes mới
 - chấp nhận mô hình truyền thống về tổng cung và tổng cầu
 - cố gắng giải thích tính cứng nhắc của tiền lương và giá cả với phân tích kinh tế vi mô, bao gồm
 - chi phí thực đơn
 - thất bại trong hợp tác
 - tính không đồng bộ của tiền lương và giá cả

CHAPTER 19 Advances in Business Cycle Theory

slide 21